

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thi đua của các khối: giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục chuyên nghiệp, phòng giáo dục và đào tạo, trường dạy trẻ khuyết tật, trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh, giáo dục trung học, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên năm học 2018 - 2019

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 63/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thi đua, Khen thưởng số 39/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Các văn bản hướng dẫn thi đua của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 24/11/2014 bàn về công tác thi đua, khen thưởng Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc Ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Xét đề nghị của ông Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “Quy định tiêu chuẩn thi đua của các khối giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học, giáo dục chuyên nghiệp, các phòng giáo dục và đào tạo, trường dạy trẻ khuyết tật, trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh, giáo dục chuyên nghiệp-giáo dục thường xuyên”.

Điều 2. Quy định này được áp dụng từ năm học 2018-2019 trở đi, đối với tiêu chuẩn các khối thi đua giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở; các phòng giáo dục và đào tạo, giáo dục chuyên nghiệp-giáo dục thường xuyên

huyện, thành phố tham mưu UBND các huyện, thành phố điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Các quy định trước đây trái với quy định này đều được bãi bỏ.

Điều 3: Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị, trường học liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐTĐKT tỉnh;
- Hội đồng TĐKT ngành GD;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng Nội vụ các huyện/Tp;
- Công đoàn ngành GD;
- Như Điều 3;
- Lưu: VP.



GIÁM ĐỐC

Mai Thị Lệ



QUY ĐỊNH
VỀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA
CỦA KHỐI THI ĐUA GIÁO DỤC MẦM NON

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3047/QĐ-SGDĐT ngày 07/12/2018
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Quy định này chỉ áp dụng cho các trường mầm non, mẫu giáo (MNMG) và chia thành 02 bảng thi đua như sau:

- Bảng A: Các trường MNMG có điều kiện thuận lợi (phường, thị trấn, giáp ranh thị trấn...).

- Bảng B: Các trường MNMG có điều kiện khó khăn (vùng sâu, biên giới, vùng dân tộc ít người...).

(Các phòng giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm chia 02 bảng thi đua đối với các trường MNMG trên địa bàn và tổ chức thực hiện).

PHẦN A

DANH HIỆU THI ĐUA CÁ NHÂN

I. LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN

*** Tiêu chuẩn chung**

- Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm trong công việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Không vi phạm các quy định về bạo lực học đường.

- Có thái độ lịch sự, tác phong khiêm tốn, chuẩn mực trong giao tiếp với đồng nghiệp, phụ huynh và trẻ.

- Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tích cực thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”.

*** Ngoài các tiêu chuẩn chung, mỗi cá nhân theo nhiệm vụ được giao phải đạt các tiêu chuẩn sau đây:**

1. Cán bộ quản lý: Tổ chức thực hiện đầy đủ các yêu cầu nhiệm vụ năm học đối với công việc phụ trách. Môi trường xung quanh trường xanh, sạch và an toàn. Có sự phối hợp chặt chẽ với các thành viên trong Ban Giám hiệu. Biết ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý. Kết quả đạt được như sau:

- Kết quả xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường mầm non đạt loại khá trở lên.

- Có giáo viên đạt hội giảng cấp trường và giáo viên tham gia hội giảng cấp huyện.

- Quản lý có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, không để thất thoát, lãng phí.

- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp: 99%.



- Tỷ lệ duy trì sĩ số: bảng A: 95%; bảng B: 90% trở lên.
- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở mỗi thể (nhẹ cân, thấp còi) đều dưới 10%.

2. Giáo viên: Thực hiện đầy đủ Chương trình giáo dục mầm non và các quy chế chuyên môn. Kết quả đạt được như sau:

- Kết quả xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt loại trung bình trở lên.

- Tỷ lệ duy trì sĩ số: bảng A: 95%; bảng B: 90% trở lên.
- Đạt hội giảng cấp trường.
- Sử dụng có hiệu quả trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Có tham gia thi ứng dụng CNTT cấp trường.

3. Nhân viên:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

* Đối với giáo viên làm công tác khác xét thi đua theo tiêu chuẩn nhân viên.

II. CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ

Cá nhân được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở phải đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và các tiêu chuẩn sau:

1. Cán bộ quản lý: Hoàn thành tốt kế hoạch năm học, cụ thể:

- Có sáng kiến được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận.
- Kết quả xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường mầm non đạt loại khá trở lên.

- Có giáo viên đạt hội giảng huyện; có giáo viên tham gia thi ứng dụng CNTT cấp huyện.

- Có đầu tư xây dựng môi trường giáo dục trong nhà trường theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Quản lý có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, không để thất thoát, lãng phí.

- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp: 99%

- Tỷ lệ duy trì sĩ số: bảng A: 95%; bảng B: 90% trở lên.

2. Giáo viên: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, cụ thể:

- Có sáng kiến phù hợp với nhiệm vụ được phân công và được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận.

- Kết quả xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt loại Khá trở lên.

- Đạt hội giảng cấp huyện, thành phố; có tham gia thi ứng dụng CNTT cấp huyện.

- Có đầu tư xây dựng môi trường giáo dục trong lớp theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Tỷ lệ duy trì sĩ số: bảng A: 95%; bảng B: 90% trở lên.

3. Nhân viên

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

- Có sáng kiến phù hợp với nhiệm vụ được phân công và được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận.

* Đối với giáo viên làm công tác khác xét thi đua theo tiêu chuẩn nhân viên.

III. CHIẾN SĨ THI ĐUA CẤP TỈNH

Cá nhân được đề nghị xét danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh là nòng cốt về chuyên môn nghiệp vụ. Có uy tín sự phạm được đồng nghiệp đánh giá cao và phụ

huynh tín nhiệm, không vi phạm các quy định về bạo lực học đường, là cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong số các cá nhân 3 năm liền đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở và đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Cán bộ quản lý:

- Trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến trở lên.
- Có sáng kiến được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận.
- Kết quả xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường mầm non đạt loại khá trở lên.
- Có giáo viên đạt hội giảng cấp tỉnh; có giáo viên tham gia thi ứng dụng CNTT cấp tỉnh.
- Đầu tư xây dựng môi trường giáo dục trong lớp tốt theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.
- Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị có hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí.
- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp: 99% trở lên
- Tỷ lệ duy trì sĩ số: bảng A: 98%; bảng B: 95% trở lên.

2. Giáo viên

- Có sáng kiến phù hợp với nhiệm vụ được phân công và được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận.
- Kết quả xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt loại khá trở lên.
- Đạt hội giảng cấp tỉnh; trong 3 năm liền có ít nhất 01 lần tham gia thi ứng dụng CNTT cấp tỉnh.
- Có tham gia dạy chuyên đề cấp trường/huyện/tỉnh.
- Xây dựng và sử dụng môi trường giáo dục trong lớp tốt theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.
- Tỷ lệ duy trì sĩ số: bảng A: 98%; bảng B: 95% trở lên.

3. Nhân viên

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được phân công.
- Có sáng kiến phù hợp với nhiệm vụ được phân công và được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận.

* Đối với giáo viên làm công tác khác xét thi đua theo tiêu chuẩn nhân viên.

IV. CHIẾN SĨ THI ĐUA TOÀN QUỐC

Cá nhân được xét công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua toàn quốc phải có đề tài khoa học, sáng kiến đạt hiệu quả cao và có thể áp dụng trên phạm vi trên toàn quốc; cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong số cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua tỉnh 02 lần liên tục.

PHẦN B

DANH HIỆU THI ĐUA TẬP THỂ

I. TẬP THỂ (TRƯỜNG) LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN

Trường MN-MG được xét công nhận danh hiệu tập thể lao động tiên tiến phải thực hiện tốt phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; lồng ghép có hiệu quả các cuộc vận động vào điều kiện hoạt động thực tế của từng trường nhằm rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong mẫu mực, lối sống lành mạnh, thực hành tiết kiệm chống tham ô, lãng phí, trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

SI CHU
SỞ
DỤC
OTA
AY H

không có cá nhân vi phạm các quy định về bạo lực học đường; đồng thời đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Tiêu chuẩn 1: Hoàn thành tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- 100% trẻ được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần, có biện pháp phòng, chống dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

- 100% trẻ được khám sức khoẻ 2 lần/năm theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp: 99%.

- Tỷ lệ duy trì sĩ số: bảng A: 95%; bảng B: 90% trở lên.

2. Tiêu chuẩn 2: Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Có quy hoạch phát triển đội ngũ; hàng năm có kế hoạch cử đi học để tăng số lượng giáo viên trên chuẩn về trình độ chuyên môn.

- Có giáo viên tham gia thi ứng dụng CNTT cấp huyện.

- Có ít nhất 50% số giáo viên đạt loại khá trở lên theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, không có giáo viên xếp loại yếu, kém.

- Tỷ lệ giáo viên đạt hội giảng cấp huyện: bảng A: 30%; bảng B: 20% (không tính giáo viên còn thời gian tập sự/giáo viên hợp đồng thời vụ).

3. Tiêu chuẩn 3: Xây dựng cơ sở vật chất, môi trường giáo dục.

- Có phong trào tự làm đồ dùng đồ chơi trong giáo viên.

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị. Quản lý tài chính, tài sản đúng quy định và không để thất thoát, lãng phí.

- Có đầu tư xây dựng môi trường giáo dục trong nhà trường theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

4. Tiêu chuẩn 4: Tổ chức và duy trì các phong trào thi đua.

- Có ít nhất 50% cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên. Không có cán bộ, giáo viên, nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

5. Tiêu chuẩn 5: Tổ chức và quản lý.

- Nhà trường chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước, xây dựng tập thể đoàn kết.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục. Xây dựng mối quan hệ gắn bó và phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế công khai. Trong năm học thực hiện đầy đủ việc kiểm tra, thanh tra theo quy chế thanh tra.

- Nếu trường có chi bộ thì chi bộ phải “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

II. TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC

Trường được xét công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc phải đạt chuẩn Tập thể Lao động tiên tiến và các tiêu chuẩn sau:

1. Tiêu chuẩn 1: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông tới người dạy, người học, cha mẹ học sinh và toàn xã hội về yêu cầu dạy và học thực chất; cổ vũ, động viên, tôn vinh gương người tốt, việc tốt, đổi mới sáng tạo trong dạy và học, tạo môi trường lành mạnh và sự đồng thuận trong nhà trường và cả xã hội để phát triển giáo dục.

- Ban Giám hiệu có sáng kiến được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận.
- 100% trẻ được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần, có biện pháp phòng, chống dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.
- 100% trẻ được khám sức khoẻ 2 lần/năm theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp: 99% trở lên.
- Tỷ lệ duy trì sĩ số: bảng A: 98%; bảng B: 95% trở lên.

2. Tiêu chuẩn 2: Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Tỷ lệ giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn: bảng A: 45%; bảng B: 35%.
- Tỷ lệ giáo viên đạt hội giảng cấp huyện: bảng A: 35%; bảng B: 25% (không tính giáo viên trong thời gian tập sự/giáo viên hợp đồng thời vụ); có giáo viên đạt hội giảng cấp tỉnh.

- Có giáo viên tham gia thi ứng dụng CNTT cấp tỉnh.
- Có ít nhất 60% số giáo viên đạt loại khá trở lên theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; không có giáo viên xếp loại yếu, kém.

3. Tiêu chuẩn 3: Xây dựng cơ sở vật chất, môi trường giáo dục.

- Có xây dựng và sử dụng môi trường giáo dục hiệu quả theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và hàng năm có đổi mới.
- Có phong trào tự làm đồ dùng đồ chơi trong giáo viên.

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị. Quản lý tài chính, tài sản đúng quy định và không để thất thoát, lãng phí.

4. Tiêu chuẩn 4: Tổ chức và duy trì các phong trào thi đua.

- Xây dựng và công bố công khai các tiêu chí thi đua cụ thể, thiết thực, có đầy đủ cơ sở khoa học, minh chứng rõ ràng, phù hợp với thực tế, đặc thù của nhà trường.

- Trường có 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành nhiệm vụ, có cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở; không có cán bộ, giáo viên, nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

5. Tiêu chuẩn 5: Tổ chức và quản lý (như tiêu chuẩn 5 của trường Lao động tiên tiến).

- Nhà trường chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước, xây dựng tập thể đoàn kết.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục. Xây dựng mối quan hệ gắn bó và phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế công khai. Trong năm học thực hiện đầy đủ việc kiểm tra, thanh tra theo quy chế thanh tra.

- Nếu trường có chi bộ thì chi bộ phải “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

III. TẬP THỂ ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ TẶNG CỜ THI ĐUA CẤP TỈNH:

Tập thể được đề nghị tặng Cờ thi đua cấp tỉnh là tập thể xuất sắc nhất trong số các tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc của Khối, có đăng ký danh hiệu Cờ thi đua cấp tỉnh, ký giao ước thi đua từ đầu năm học, cuối năm học được chấm theo thang điểm của Khối quy định, đơn vị đạt số điểm cao nhất sẽ được đề nghị.

PHẦN C: QUY TRÌNH XÉT VÀ CÔNG NHẬN

Danh hiệu thi đua thuộc Khối Giáo dục mầm non được xét và công nhận theo năm học, mỗi năm học xét công nhận một lần, quy trình xét chọn như sau:

1. DANH HIỆU LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN:

- Bước 1: Căn cứ vào các tiêu chuẩn danh hiệu lao động tiên tiến, mỗi cá nhân viết bản tự đánh giá và xếp loại. Các tổ kiểm tra việc hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân đối chiếu với bản tự đánh giá xếp loại của cá nhân để xét chọn, lập danh sách xét chọn đề nghị Hội đồng thi đua – khen thưởng (HĐTĐ – KT) trường xét chọn.

- Bước 2: HĐTĐ – KT trường căn cứ đề nghị của tổ, căn cứ vào tiêu chuẩn thi đua, căn cứ ý kiến của từng thành viên hội đồng để xét chọn theo tỉ lệ quy định.

- Bước 3: HĐTĐ – KT trường trình HĐTĐ-KT phòng GDĐT huyện, thành phố xét; trình HĐTĐ-KT huyện, thành phố xét, Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định công nhận, khen thưởng.

2. DANH HIỆU CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ

- Bước 1, 2 xét giống như lao động tiên tiến theo tiêu chuẩn CSTĐ cơ sở nhưng không quá 15% trong số các cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, trong đó bảo đảm không quá 1/3 là cán bộ quản lý của đơn vị (Nếu đơn vị có từ 1 đến 3 cán bộ quản lý thì có thể xét đề nghị 01 người, trường hợp khác thực hiện theo quy định).

- Đối với đơn vị có số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dưới 7 người thì được xét 01 Chiến sĩ thi đua cơ sở.

- Bước 3: HĐ TĐ-KT trường trình HĐ TĐ-KT phòng GDĐT huyện, thành phố xét; trình HĐTĐ-KT huyện, thành phố xét, Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định công nhận, khen thưởng.

3. DANH HIỆU CHIẾN SĨ THI ĐUA TỈNH

- Bước 1, 2 như xét lao động tiên tiến nhưng theo tiêu chuẩn CSTĐ tỉnh.

- Bước 3: HĐTĐ-KT trường trình HĐTĐ-KT phòng GDĐT huyện, thành phố xét; trình HĐTĐ-KT huyện, thành phố xét; trình HĐTĐ-KT tỉnh xét, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận, khen thưởng.

4. DANH HIỆU CHIẾN SĨ THI ĐUA TOÀN QUỐC

- Bước 1, 2: như xét danh hiệu lao động tiên tiến nhưng theo tiêu chuẩn CSTĐ toàn quốc.

- Bước 3: HĐTĐ-KT trường trình HĐTĐ-KT phòng GDĐT huyện, thành phố xét; trình HĐTĐ-KT huyện, thành phố xét; trình HĐTĐ-KT tỉnh xét; trình HĐTĐ-KT Trung ương xét và đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận, khen thưởng.

5. DANH HIỆU TRƯỜNG LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN:

- Bước 1: Căn cứ vào tiêu chuẩn, nhà trường viết báo cáo thành tích năm học. Nhà trường tập trung đủ các loại hồ sơ, đề nghị HĐTĐ-KT trường xét theo tiêu chuẩn danh hiệu trường (đơn vị) tiên tiến.

- Bước 2: HĐTĐ-KT trường trình HĐTĐ-KT phòng GDĐT huyện, thành phố xét; trình HĐTĐ-KT huyện, thành phố xét, Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định công nhận, khen thưởng.

6. DANH HIỆU TRƯỜNG LAO ĐỘNG XUẤT SẮC:

- Bước 1: như xét tập thể Lao động tiên tiến.

- Bước 2: HĐĐ-KT trường trình HĐĐ-KT phòng GDĐT huyện, thành phố xét; trình HĐĐ-KT huyện, thành phố xét; trình HĐĐ-KT tỉnh xét, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận, khen thưởng.

7. XÉT TẶNG CỜ THI ĐUA CẤP TỈNH:

- Hội đồng TĐKT phòng GDĐT huyện, thành phố căn cứ theo tiêu chuẩn Cờ thi đua cấp tỉnh, xét theo thang điểm, chọn đơn vị dẫn đầu cấp học để trình HĐĐ-KT huyện xét, trình HĐĐ-KT tỉnh xét, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trao tặng.

- Đối với danh hiệu thi đua Cờ thi đua xuất sắc của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở kết quả bình bầu của các Khối thi đua trong ngành, Hội đồng TĐ-KT Ngành GDĐT xét, hiệp y đề nghị HĐĐ-KT tỉnh xét, trình HĐĐ-KT Trung ương xét và đề nghị Thủ tướng Chính phủ ra quyết định công nhận, khen thưởng./.

* **Lưu ý:** Chú trọng xét, đề nghị danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với các cá nhân là người trực tiếp giảng dạy, lao động, công tác và các cá nhân có nhiều sáng tạo trong giảng dạy, lao động, công tác.



QUY ĐỊNH
Về tiêu chuẩn danh hiệu thi đua
của khối thi đua giáo dục tiểu học

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3047/QĐ-SGDĐT ngày 07 / 12/2018
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Quy định này chỉ áp dụng cho các trường tiểu học và chia thành 02 bảng thi đua như sau:

- Bảng A: Các trường tiểu học có điều kiện thuận lợi (phường, thị trấn, giáp ranh phường, thị trấn...).
- Bảng B: Các trường tiểu học có điều kiện khó khăn (vùng sâu, biên giới, vùng dân tộc ít người...).

(Phòng giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm chia 02 bảng thi đua đối với các trường tiểu học trên địa bàn và tổ chức thực hiện).

PHẦN A. DANH HIỆU THI ĐUA CÁ NHÂN

I. LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN:

Tiêu chuẩn chung:

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua; không vi phạm qui chế về dạy thêm.

- Tích cực tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn và kế hoạch được giao, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy đạt hiệu quả tốt (ở những nơi có điều kiện).

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, kỹ thuật nghiệp vụ để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học.

- Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tích cực thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, thực hiện đi vào nền nếp công tác xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Ngoài các tiêu chuẩn chung, mỗi cá nhân theo từng nhiệm vụ công tác phải đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Giáo viên:

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học (hoặc hoàn thành chương trình tiểu học): Ban Giám hiệu và giáo viên căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị để đề ra chỉ tiêu thi đua đầu năm của từng lớp. Kết quả thực hiện chỉ tiêu của giáo viên có chuyển biến khá tốt dựa trên cơ sở so sánh, đối chiếu giữa kết quả thực hiện của năm qua (nếu có) chỉ tiêu đề ra đầu năm và chỉ tiêu thực hiện ở cuối năm học. Không có tình trạng đánh giá không đúng thực chất kết quả học tập của học sinh.

- Duy trì sĩ số:
+ Bảng A: 100%.
+ Bảng B: 97% trở lên.



Ở bảng A có 1 học sinh nghỉ học trên một lớp, bảng B có 2 học sinh nghỉ học trên một lớp thì phải có xác nhận của trường và của Ban Chỉ đạo xã, phường, thị trấn (nếu giáo viên chủ nhiệm đã có nhiều biện pháp quyết liệt, tích cực vận động nhưng học sinh vẫn nghỉ vì lý do khách quan).

- Đạt hội giảng cấp trường hoặc đạt giải hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.

* Đối với giáo viên phụ trách công tác phổ cập giáo dục xét tiêu chí như nhân viên.

2. Cán bộ quản lý:

Tổ chức thực hiện đầy đủ các yêu cầu nhiệm vụ trong năm học đối với công việc được phụ trách. Có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng với các thành viên trong Ban Giám hiệu.

Kết quả thực hiện kế hoạch trong năm:

- Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi ra lớp 1:

+ Bảng A: 99% trở lên.

+ Bảng B: 98% trở lên.

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học (hoặc hoàn thành chương trình tiểu học) của toàn trường: Ban giám hiệu dựa vào tình hình thực tế của đơn vị đề ra chỉ tiêu thi đua của toàn trường. Kết quả thực hiện chỉ tiêu của toàn trường có chuyển biến khá tốt dựa trên cơ sở so sánh, đối chiếu giữa kết quả thực hiện của năm qua - chỉ tiêu đề ra đầu năm và chỉ tiêu thực hiện ở cuối năm học. Không có tình trạng đánh giá không đúng thực chất kết quả học tập của học sinh.

- Duy trì sĩ số:

+ Bảng A: 99% trở lên hoặc có tăng so với năm học trước.

+ Bảng B: 98% trở lên hoặc có tăng so với năm học trước.

- Có giáo viên đạt hội giảng cấp trường hoặc đạt giải hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường; có giáo viên tham gia hội giảng cấp huyện, thành phố hoặc hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, thành phố.

- Duy trì chuẩn quốc gia về XMC – PCGDTH thuộc địa bàn trường quản lý.

3. Nhân viên:

- Chấp hành nghiêm túc pháp luật Nhà nước, qui định của ngành, nội qui cơ quan.

- Đảm bảo ngày giờ công, vắng có phép, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Làm việc theo kế hoạch (tuần, tháng, năm), đánh giá kết quả theo kế hoạch.

- Trong quan hệ công tác không gây phiền hà, sách nhiễu với nhân dân, học sinh và đồng nghiệp.

- Có tinh thần giúp đỡ đồng nghiệp, xây dựng tốt mối đoàn kết nội bộ.

* Riêng Tổng phụ trách Đội: xét các tiêu chí như nhân viên; Liên Đội đơn vị đạt Liên Đội mạnh cấp huyện, thành phố.

II. CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ:

Cá nhân được công nhân danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở phải đạt được danh hiệu Lao động tiên tiến và các tiêu chuẩn sau:

1. Giáo viên:

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học (hoặc hoàn thành chương trình tiểu học): Ban giám hiệu và giáo viên căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị đề ra chỉ

tiêu thi đua đầu năm của từng lớp. Kết quả thực hiện chỉ tiêu của giáo viên có chuyển biến nổi bật dựa trên cơ sở so sánh, đối chiếu giữa kết quả thực hiện của năm qua - chỉ tiêu đề ra đầu năm và chỉ tiêu thực hiện ở cuối năm học. Không có tình trạng đánh giá không đúng thực chất kết quả học tập của học sinh.

- Đạt hội giảng cấp huyện, thành phố hoặc đạt giải hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, thành phố.

- Có sáng kiến của cá nhân được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận.

* Đối với giáo viên phụ trách công tác phổ cập giáo dục xét tiêu chí như nhân viên.

2. Cán bộ quản lý:

Hoàn thành tốt kế hoạch năm học, cụ thể:

- Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi ra lớp 1:

+ Bảng A: 100%.

+ Bảng B: 99% trở lên.

- Duy trì sĩ số:

+ Bảng A: 99,5% trở lên hoặc có tăng so với năm học trước.

+ Bảng B: 99% trở lên hoặc có tăng so với năm học trước.

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học (hoặc hoàn thành chương trình tiểu học) của toàn trường: Ban giám hiệu dựa vào tình hình thực tế của đơn vị để đề ra chỉ tiêu thi đua của toàn trường. Kết quả thực hiện chỉ tiêu của toàn trường có chuyển biến nổi bật dựa trên cơ sở so sánh, đối chiếu giữa kết quả thực hiện của năm qua - chỉ tiêu đề ra đầu năm và kết quả thực hiện ở cuối năm học. Không có tình trạng đánh giá không đúng thực chất kết quả học tập của học sinh.

- Duy trì và đạt chuẩn quốc gia về XMC – PCGDTH theo kế hoạch đã được duyệt.

- Xây dựng đoàn kết trong nội bộ tốt, không có cá nhân nào bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Có giáo viên đạt hội giảng cấp huyện, thành phố hoặc hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, thành phố.

- Có sáng kiến của cá nhân được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận.

3. Nhân viên:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

- Có sáng kiến của cá nhân được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận.

* Riêng Tổng phụ trách đội: xét các tiêu chí như nhân viên; Liên Đội đơn vị đạt Liên Đội mạnh cấp huyện, thành phố.

III. CHIẾN SĨ THI ĐUA CẤP TỈNH:

Cá nhân được xét công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh là cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong số cá nhân đạt được danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở 03 lần liên tục và các tiêu chuẩn sau:

1. Giáo viên:

- Đạt hội giảng cấp tỉnh hoặc đạt giải hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

- Về chất lượng: chất lượng giáo dục hàng năm mang tính ổn định và có chiều hướng phát triển.

SICHI
SỞ
ODU
ÀOT
TAY

- Có sáng kiến của cá nhân được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận (Sáng kiến nếu thực hiện theo nhóm thì không có quá 02 cá nhân trong năm đó đăng ký danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh cùng tham gia trong nhóm).

* Đối với giáo viên phụ trách công tác phổ cập giáo dục xét tiêu chí như nhân viên.

2. Cán bộ quản lý:

- Có sáng kiến của cá nhân được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận.

- Có giáo viên tham gia hội giảng cấp tỉnh hoặc hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

- Trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến trở lên. Đối với trường có chi bộ thì chi bộ phải “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

3. Nhân viên:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được phân công.

- Có sáng kiến của cá nhân được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận.

* Riêng Tổng phụ trách đội: xét các tiêu chí như nhân viên; Liên Đội đơn vị đạt Liên Đội mạnh cấp tỉnh.

IV. CHIẾN SĨ THI ĐUA TOÀN QUỐC:

Cá nhân được xét công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua toàn quốc có đề tài khoa học, sáng kiến, giải pháp khoa học phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc; là cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong số cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua tỉnh 02 lần liên tục. Đối với giáo viên: xếp hạng cao trong các kỳ thi, thao giảng, hội giảng cấp tỉnh.

PHẦN B. DANH HIỆU THI ĐUA TẬP THỂ

I. TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN

Trường Tiểu học được xét công nhận danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến phải ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy đạt hiệu quả tốt (ở những nơi có điều kiện); thực hiện tốt phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tham gia tích cực trong phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, đồng thời đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Tiêu chuẩn 1:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục theo mục tiêu, kế hoạch, cụ thể:

- Thực hiện nghiêm túc chương trình, nội dung, kế hoạch dạy học. Có kế hoạch để dạy đủ bộ môn theo qui định. Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ cho học sinh, có các giải pháp giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành các nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Có nhiều biện pháp để huy động học sinh đi học, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, duy trì sĩ số học sinh:

+ Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp đạt: 100% (Bảng B: 99% trở lên).

+ Tỷ lệ học sinh bỏ học toàn trường dưới: 1% (Bảng B: dưới 2%) hoặc có giảm hơn so với năm học trước.

- + Hiệu quả đào tạo đạt từ: 91% trở lên (Bảng B: 87% trở lên).
- + HS học đúng độ tuổi trong địa bàn trường quản lý (bình quân): 91% trở lên (Bảng B: 87% trở lên).
- + Duy trì đạt chuẩn quốc gia XMC – PCGDTH.
- + Đối tượng 15 tuổi-35 tuổi: 98% trở lên biết chữ (Bảng B: 96% trở lên).
- + Phải có lớp học ngày 2 buổi/ngày (32-35 tiết/tuần).
- Chất lượng giáo dục hàng năm mang tính ổn định và có chiều hướng phát triển, thực hiện có hiệu quả việc giáo dục đạo đức cho học sinh.

2. Tiêu chuẩn 2:

- Xây dựng tập thể đoàn kết, nhất trí cao.
- Không có giáo viên vi phạm qui định về dạy thêm, qui chế chuyên môn.
- Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, có ý thức trách nhiệm, yêu nghề, thương yêu giáo dục học sinh.
- Tỷ lệ bố trí giáo viên đúng quy định, phân công giáo viên hợp lý, có hiệu quả.
- Giáo viên có trình độ đạt chuẩn qui định:
- + Bảng A: 100%, trong đó ít nhất 60% giáo viên trên chuẩn.
- + Bảng B: 95% trở lên, trong đó ít nhất 50% giáo viên trên chuẩn.
- Thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên và định kỳ theo qui định. Tỷ lệ giáo viên được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm học từ 90% trở lên.
- Có giáo viên đạt hội giảng cấp huyện, thành phố hoặc đạt giải hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, thành phố; không có giáo viên yếu kém.

3. Tiêu chuẩn 3:

Xây dựng cơ sở vật chất, môi trường giáo dục, cảnh quan sư phạm đáp ứng nhu cầu giáo dục học sinh, cụ thể:

- Có đủ phòng học, một số phòng chức năng cơ bản, thư viện hoặc có tủ sách giáo khoa dùng chung và phòng đọc, sân chơi, bãi tập, công trình vệ sinh, xây dựng được môi trường, cảnh quan sư phạm xanh, sạch, đẹp.
- Có đủ bàn ghế đúng qui cách, có đủ phương tiện, trang thiết bị dạy học theo danh mục tối thiểu của Bộ GD&ĐT. Có kế hoạch trang bị sách giáo khoa, thiết bị giáo dục theo tiêu chuẩn của Bộ.
- Bảo quản tốt, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, có phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong giáo viên.
- Không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường, xây dựng trường học an toàn.

4. Tiêu chuẩn 4:

- Xây dựng và công bố công khai các tiêu chí thi đua cụ thể, thiết thực, có đầy đủ cơ sở khoa học, minh chứng rõ ràng, phù hợp với thực tế, đặc thù của nhà trường.
- Có từ 50% cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên. Không có người bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

5. Tiêu chuẩn 5:

- gương mẫu chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Thực hiện tốt Điều lệ trường tiểu học do Bộ GD&ĐT ban hành.

- Tổ chức bộ máy nhà trường đồng bộ, gọn nhẹ. Thực hiện điều hành và quản lý công tác giáo dục khoa học, có hiệu quả theo đúng qui chế qui định của ngành.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục. Xây dựng quan hệ gắn bó và phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Tập thể đơn vị đoàn kết nhất trí, thực hiện tốt qui chế dân chủ, công khai trong nhà trường. Trong năm học thực hiện đầy đủ việc kiểm tra, thanh tra theo qui chế thanh tra. Có nhiều giải pháp chăm lo cải thiện đời sống cho giáo viên, nhân viên.

- Thu bảo hiểm y tế học sinh: đạt 100 %.

- Nếu trường có chi bộ thì chi bộ phải “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

IV. TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC:

Trường được xét công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc phải đạt chuẩn Tập thể lao động tiên tiến và các tiêu chuẩn sau:

1. Tiêu chuẩn 1:

- Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông tới người dạy, người học, cha mẹ học sinh và toàn xã hội về yêu cầu dạy và học thực chất; cổ vũ, động viên, tôn vinh gương người tốt, việc tốt, đổi mới sáng tạo trong dạy và học, tạo môi trường lành mạnh và sự đồng thuận trong nhà trường và cả xã hội để phát triển giáo dục.

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục theo mục tiêu kế hoạch đào tạo. Thành tích đạt được của mỗi nội dung trong tiêu chuẩn 1 của trường tiên tiến phải cao hơn, hoàn thiện hơn, có nội dung đạt thành tích xuất sắc.

Có sáng kiến của Ban Giám hiệu (Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng) được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận (Ban Giám hiệu có thể tham gia viết sáng kiến với giáo viên/nhân viên đăng ký danh hiệu chiến sĩ thi đua tỉnh, đảm bảo không quá 2 cá nhân/sáng kiến).

2. Tiêu chuẩn 2:

- Tỷ lệ giáo viên có trình độ đạt chuẩn qui định:

+ Bảng A: đạt 100%, có ít nhất 70% giáo viên trên chuẩn.

+ Bảng B: đạt từ 95% trở lên, có ít nhất 60% GV trên chuẩn.

- Thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên và định kỳ theo qui định. Tỷ lệ giáo viên được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm học từ 95% trở lên.

- Có giáo viên đạt hội giảng cấp tỉnh hoặc đạt giải hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; không có giáo viên yếu kém.

3. Tiêu chuẩn 3:

- Như tiêu chuẩn 3 của trường tiên tiến. Thành tích đạt được của mỗi nội dung phải hoàn thiện hơn, có nội dung đạt thành tích xuất sắc.

- Không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường, xây dựng trường học an toàn.

4. Tiêu chuẩn 4:

- Xây dựng và công bố công khai các tiêu chí thi đua cụ thể, thiết thực, có đầy đủ cơ sở khoa học, minh chứng rõ ràng, phù hợp với thực tế, đặc thù của nhà trường.

- Trường có 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có từ 70% trở lên đạt danh hiệu lao động tiên tiến, có cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở. Không có người bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

5. Tiêu chuẩn 5:

- Như tiêu chuẩn 5 của trường tiên tiến. Thành tích đạt được của mỗi nội dung phải hoàn thiện hơn, có nội dung đạt thành tích xuất sắc.

- Thu bảo hiểm y tế học sinh: đạt 100%.

- Nếu trường có chi bộ thì chi bộ phải “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

V. TẬP THỂ ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ TẶNG CỜ THI ĐUA CẤP TỈNH:

Tập thể được đề nghị tặng Cờ thi đua cấp tỉnh là tập thể xuất sắc nhất trong số các tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc của Khối, có đăng ký danh hiệu Cờ dẫn đầu phong trào thi đua cấp tỉnh, ký giao ước thi đua từ đầu năm học, cuối năm học được chấm theo thang điểm của Khối quy định, đơn vị đạt số điểm cao nhất sẽ được đề nghị.

PHẦN C: QUY TRÌNH XÉT VÀ CÔNG NHẬN

Danh hiệu thi đua thuộc Khối Giáo dục tiểu học được xét và công nhận theo năm học, mỗi năm học xét công nhận một lần, quy trình xét chọn như sau:

1. DANH HIỆU LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN:

- Bước 1: Căn cứ vào các tiêu chuẩn danh hiệu lao động tiên tiến, mỗi cá nhân viết bản tự đánh giá và xếp loại. Các tổ kiểm tra việc hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân đối chiếu với bản tự đánh giá xếp loại của cá nhân để xét chọn, lập danh sách xét chọn đề nghị Hội đồng thi đua – khen thưởng (HĐTD – KT) trường xét chọn.

- Bước 2: HĐTD – KT trường căn cứ đề nghị của tổ, căn cứ vào tiêu chuẩn thi đua, căn cứ ý kiến của từng thành viên hội đồng để xét chọn theo tỉ lệ quy định.

- Bước 3: HĐTD – KT trường trình HĐTD-KT phòng GDĐT huyện, thành phố xét; trình HĐTD-KT huyện, thành phố xét, Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định công nhận, khen thưởng.

2. DANH HIỆU CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ

- Bước 1, 2 xét giống như lao động tiên tiến theo tiêu chuẩn CSTĐ cơ sở nhưng không quá 15% trong số các cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, trong đó bảo đảm không quá 1/3 là cán bộ quản lý của đơn vị (Nếu đơn vị có từ 1 đến 3 cán bộ quản lý thì có thể xét đề nghị 1 người, trường hợp khác thực hiện theo quy định).

- Đối với đơn vị có số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dưới 7 người thì được xét 01 Chiến sĩ thi đua cơ sở.

- Bước 3: HĐ TD-KT trường trình HĐ TD-KT phòng GDĐT huyện, thành phố xét; trình HĐTD-KT huyện, thành phố xét, Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định công nhận, khen thưởng.

3. DANH HIỆU CHIẾN SĨ THI ĐUA CẤP TỈNH

- Cá nhân đề nghị công nhận danh hiệu thi đua cấp tỉnh phải có thành tích xuất sắc, tiêu biểu; được hội đồng TĐKT của đơn vị bỏ phiếu kín đạt tỷ lệ từ 90 % trở lên trong số 15% các cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở.

- Bước 1, 2 như xét lao động tiên tiến nhưng theo tiêu chuẩn CSTĐ cấp tỉnh.

- Bước 3: HĐĐ-KT trường trình HĐĐ-KT phòng GDĐT huyện, thành phố xét; trình HĐĐ-KT huyện, thành phố xét; trình HĐĐ-KT tỉnh xét, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận, khen thưởng.

4. DANH HIỆU CHIẾN SĨ THI ĐUA TOÀN QUỐC

- Bước 1, 2: như xét danh hiệu lao động tiên tiến nhưng theo tiêu chuẩn CSTĐ toàn quốc.

- Bước 3: HĐĐ-KT trường trình HĐĐ-KT phòng GDĐT huyện, thành phố xét; trình HĐĐ-KT huyện, thành phố xét; trình HĐĐ-KT tỉnh xét; trình HĐĐ-KT Trung ương xét và đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận, khen thưởng.

5. DANH HIỆU TRƯỜNG LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN:

- Bước 1: Căn cứ vào tiêu chuẩn, nhà trường viết báo cáo thành tích năm học. Nhà trường tập trung đủ các loại hồ sơ, đề nghị HĐĐ-KT trường xét theo tiêu chuẩn danh hiệu trường (đơn vị) tiên tiến.

- Bước 2: HĐĐ-KT trường trình HĐĐ-KT phòng GDĐT huyện, thành phố xét; trình HĐĐ-KT huyện, thành phố xét, Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định công nhận, khen thưởng.

6. DANH HIỆU TRƯỜNG LAO ĐỘNG XUẤT SẮC:

- Bước 1: như xét tập thể Lao động tiên tiến

- Bước 2: HĐĐ-KT trường trình HĐĐ-KT phòng GDĐT huyện, thành phố xét; trình HĐĐ-KT huyện, thành phố xét; trình HĐĐ-KT tỉnh xét, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận, khen thưởng.

7. XÉT TẶNG CỜ THI ĐUA CẤP TỈNH:

- Hội đồng TĐKT phòng GDĐT huyện, thành phố căn cứ theo tiêu chuẩn Cờ thi đua cấp tỉnh, xét theo thang điểm, chọn đơn vị dẫn đầu cấp học để trình HĐĐ-KT huyện xét, trình HĐĐ-KT tỉnh xét, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trao tặng.

- Đối với danh hiệu thi đua Cờ thi đua xuất sắc của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở kết quả bình bầu của các Khối thi đua trong ngành, Hội đồng TĐ-KT Ngành GDĐT xét, hiệp y đề nghị HĐĐ-KT tỉnh xét, trình HĐTH-KT Trung ương xét và đề nghị Thủ tướng Chính phủ ra quyết định công nhận, khen thưởng./.

* **Lưu ý:** Chú trọng xét, đề nghị danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với các cá nhân là người trực tiếp giảng dạy, lao động, công tác và các cá nhân có nhiều sáng tạo trong giảng dạy, lao động, công tác.



**QUY ĐỊNH
VỀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA
KHỐI THI ĐUA TRUNG HỌC CƠ SỞ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 8047/QĐ-SGDĐT ngày 07/12/2018
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Quy định này chỉ áp dụng cho các trường trung học cơ sở và chia thành 02 bảng thi đua như sau:

- Bảng A: Các trường THCS có điều kiện thuận lợi (phường, thị trấn, giáp ranh thị trấn ...)

- Bảng B: Các trường THCS có điều kiện khó khăn (vùng sâu, biên giới, vùng dân tộc ít người...)

(Các phòng giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm chia 02 bảng thi đua đối với các trường THCS trên địa bàn và tổ chức thực hiện).

A. DANH HIỆU THI ĐUA CÁ NHÂN

I. LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao, thực hiện đầy đủ quy chế về chuyên môn. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy đạt hiệu quả tốt (ở những nơi có điều kiện).

- Chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, đoàn kết tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua, không vi phạm qui chế về dạy thêm.

- Tích cực tham gia công tác phổ cập giáo dục THCS và phổ cập bậc trung học.

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, kỹ thuật nghiệp vụ để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tích cực thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, thực hiện đi vào nền nếp công tác xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” đồng thời đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Giáo viên

- Hội giảng: Đạt vòng trường.

- Chất lượng học sinh bộ môn ở các lớp đạt từ trung bình trở lên bằng hoặc vượt hơn với đầu năm học đã đăng ký (qua kiểm tra của Ban Giám hiệu, Tổ Chuyên môn).

- Tỷ lệ học sinh bỏ học: tùy vào điều kiện cụ thể Hội đồng thi đua nhà trường quy định; đảm bảo sự công bằng giữa giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn.

* Đối với giáo viên phụ trách công tác phổ cập xét tiêu chuẩn như nhân viên.

2. Cán bộ quản lý:

- Tỷ lệ học sinh bỏ học: có giảm so với năm học trước của đơn vị hoặc thấp hơn bình quân chung của bảng.

- Huy động 98% trở lên học sinh hoàn thành chương trình tiểu học ra lớp 6 (Bảng B: 97% trở lên).

- Tổ chức tốt hội giảng, hội thi giáo viên giỏi vòng trường.

3. Nhân viên:

- Chấp hành nghiêm túc pháp luật Nhà nước, quy định của ngành, nội qui đơn vị.
- Đảm bảo ngày giờ công, vắng có phép, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.
- Làm việc theo kế hoạch (tuần, tháng, năm), đánh giá kết quả theo kế hoạch.
- Trong quan hệ công tác không gây phiền hà, sách nhiễu với nhân dân, học sinh và đồng nghiệp.
- Có tinh thần giúp đỡ đồng nghiệp, xây dựng tốt mối đoàn kết nội bộ.

4. Tổng phụ trách Đội: Xét tiêu chuẩn như nhân viên.

II. CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ:

Cá nhân được xét công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở phải đạt danh hiệu lao động tiên tiến và các tiêu chuẩn sau:

1. Giáo viên:

- Hội giảng: Đạt vòng huyện, thành phố (gọi chung là vòng huyện, thành phố), hoặc đạt hội thi GVCN giỏi cấp huyện/thành phố.

- Có sáng kiến của cá nhân được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận.

* Đối với giáo viên phụ trách công tác phổ cập xét tiêu chuẩn như nhân viên.

2. Cán bộ quản lý:

- Huy động 99% trở lên học sinh hoàn thành chương trình tiểu học ra lớp 6 (Bảng B: 98% trở lên).

- Hiệu quả đào tạo: cao hơn so với năm học trước của đơn vị hoặc cao hơn bình quân chung của bảng.

- Tỷ lệ học sinh bỏ học: có giảm so với năm học trước của đơn vị hoặc thấp hơn bình quân chung của bảng.

- Hội giảng: Có giáo viên đạt vòng huyện, thành phố hoặc đạt giải hội thi giáo viên giỏi vòng huyện, thành phố, hoặc đạt hội thi GVCN giỏi cấp huyện/thành phố.

- Có học sinh giỏi các môn văn hóa vòng huyện, thành phố hoặc đạt giải trong Hội khỏe Phù Đổng, cuộc thi khoa học-kỹ thuật cấp huyện, thành phố.

- Đơn vị đạt tiêu chuẩn duy trì phổ cập giáo dục THCS.

- Có sáng kiến của cá nhân được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận.

3. Nhân viên:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

- Có sáng kiến của cá nhân được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận.

* Tổng phụ trách đội xét các tiêu chí như nhân viên, đồng thời liên đội đơn vị đạt Liên đội mạnh cấp huyện, thành phố.

III. CHIẾN SĨ THI ĐUA CẤP TỈNH

Cá nhân được xét công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh là cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong số cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở 03 lần liên tục và đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Giáo viên:

- Đạt hội giảng vòng tỉnh hoặc đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp tỉnh; hoặc đạt hội thi GVCN giỏi cấp tỉnh (được bảo lưu 3 năm kể từ năm dự thi đối với danh hiệu GVCN giỏi cấp tỉnh); hoặc đạt hội thi Sử dụng thiết bị dạy học sáng tạo và hiệu quả cấp tỉnh.

- Có sáng kiến của cá nhân được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận (Sáng kiến nếu thực hiện theo nhóm thì không có quá 02 cá nhân trong năm đó đăng ký danh hiệu CSTĐ tỉnh cùng tham gia trong nhóm).

* Đối với giáo viên phụ trách công tác phổ cập xét tiêu chuẩn như nhân viên.

2. Cán bộ quản lý:

- Hội giảng: Có giáo viên đạt hội giảng vòng tỉnh, hoặc đạt hội thi GVCN giỏi cấp tỉnh; hoặc đạt hội thi Sử dụng thiết bị dạy học sáng tạo và hiệu quả cấp tỉnh.

- Có học sinh giỏi các môn văn hóa vòng tỉnh hoặc đạt giải trong Hội khỏe Phù Đổng, cuộc thi khoa học-kỹ thuật cấp tỉnh.

- Trường: Đạt tập thể lao động tiên tiến trở lên.

- Có sáng kiến của cá nhân được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận.

- Đối với trường có chi bộ thì chi bộ phải “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

3. Nhân viên:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được phân công

- Có sáng kiến của cá nhân được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận.

* Tổng phụ trách đội: xét các tiêu chí như nhân viên, đồng thời liên đội đơn vị đạt Liên đội mạnh cấp tỉnh.

Nếu là nhân viên thư viện thì Thư viện phải đạt loại xuất sắc.

IV. CHIẾN SĨ THI ĐUA TOÀN QUỐC

Cá nhân được xét công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua toàn quốc phải có đề tài khoa học, sáng kiến, giải pháp khoa học đạt hiệu quả cao và có thể áp dụng trên phạm vi trên toàn quốc, đồng thời đạt các tiêu chuẩn:

1. Giáo viên:

- Đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp tỉnh.

- Là cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong số cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua tỉnh 02 lần liên tục.

* Đối với giáo viên phụ trách công tác phổ cập xét tiêu chuẩn như nhân viên.

2. Cán bộ quản lý:

- Có giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp tỉnh.

- Trường: Đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.

- Là cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong số cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua tỉnh 02 lần liên tục.

3. Nhân viên: Là cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong số cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua tỉnh 02 lần liên tục.

* Tổng phụ trách đội: xét các tiêu chí như nhân viên.

B. DANH HIỆU THI ĐUA TẬP THỂ

I. TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN:

HỘI
S
ÁO Đ
ĐÀO
NHẬT

Trường THCS được xét công nhận danh hiệu tập thể lao động tiên tiến phải thực hiện tốt phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; lồng ghép có hiệu quả các cuộc vận động vào điều kiện hoạt động thực tế của từng trường nhằm rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong mẫu mực, lối sống lành mạnh, thực hành tiết kiệm chống tham ô, lãng phí trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; đồng thời đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Tiêu chuẩn 1: Giảng dạy đúng theo phân phối chương trình, tổ chức tốt các kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, có biện pháp - giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện:

- Chất lượng:

+ Lớp cuối cấp: hoàn thành chương trình THCS bằng so với mặt bằng chung của huyện, thành phố trở lên hoặc tăng so với năm học trước của đơn vị.

+ Các lớp khác: Tỷ lệ HS lên lớp đạt so với đăng ký đầu năm học.

- Hiệu quả đào tạo: cao hơn so với năm học trước của đơn vị hoặc cao hơn bình quân chung của bảng.

- Tỷ lệ học sinh bỏ học: có giảm so với năm học trước của đơn vị hoặc thấp hơn bình quân chung của bảng.

- Có học sinh giỏi các môn văn hóa vòng huyện, thành phố hoặc đạt giải trong Hội khỏe Phù Đổng, cuộc thi khoa học-kỹ thuật cấp huyện, thành phố.

- Duy trì chuẩn phổ cập THCS và tham gia tốt công tác phổ cập THPT.

- Huy động 98% trở lên học sinh hoàn thành chương trình tiểu học ra lớp 6 (Bảng B: 97% trở lên).

- Tham gia tốt các phong trào chống các tệ nạn xã hội, không có người liên quan đến chất ma túy và các tệ nạn xã hội khác.

2. Tiêu chuẩn 2:

- Xây dựng tập thể đoàn kết, không có đơn khiếu nại, tố cáo do sai phạm từ đơn vị, kéo dài.

- Tỷ lệ giáo viên có trình độ đạt chuẩn theo qui định hiện hành, không có giáo viên vi phạm qui định về dạy thêm, qui chế chuyên môn.

- Có giáo viên tham gia hội giảng đạt vòng huyện, thành phố hoặc đạt giải hội thi đồ dùng dạy học cấp huyện, thành phố trở lên.

3. Tiêu chuẩn 3:

- Xây dựng nhà trường theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia (quan tâm, coi trọng các tiêu chuẩn thuộc về trách nhiệm của trường)

- Có thư viện đạt chuẩn thư viện; có phong trào tự làm đồ dùng dạy học.

- Quản lý tài chính đúng qui định.

- Không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường; đảm bảo việc vệ sinh trường lớp, xây dựng trường học an toàn.

4. Tiêu chuẩn 4:

- Xây dựng và công bố công khai các tiêu chí thi đua cụ thể, thiết thực, có đầy đủ cơ sở khoa học, minh chứng rõ ràng, phù hợp với thực tế, đặc thù của nhà trường.

- Có 50% cá nhân trở lên đạt danh hiệu thi đua lao động tiên tiến. Không có người bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

5. Tiêu chuẩn 5:

- Chấp hành tốt đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Tổ chức quản lý nhà trường có nề nếp, có hiệu quả, xây dựng tập thể đoàn kết, vững mạnh.

- Thực hiện tốt công tác XHH giáo dục, công tác dân chủ trong nhà trường.

- Đoàn Thanh niên xếp loại khá trở lên, Liên đội đạt liên đội mạnh cấp huyện, thành phố.

- Thu bảo hiểm y tế: đạt 100%.

- Nếu trường có chi bộ thì chi bộ phải “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

II. TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC:

Trường THCS được xét công nhận Tập thể lao động xuất sắc phải đạt chuẩn tập thể lao động tiên tiến và các tiêu chuẩn sau:

1. Tiêu chuẩn 1:

- Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông tới người dạy, người học, cha mẹ học sinh và toàn xã hội về yêu cầu dạy và học thực chất; cổ vũ, động viên, tôn vinh gương người tốt, việc tốt, đổi mới sáng tạo trong dạy và học, tạo môi trường lành mạnh và sự đồng thuận trong nhà trường và cả xã hội để phát triển giáo dục.

- Chất lượng:

+ Lớp cuối cấp: hoàn thành chương trình THCS cao hơn so với mặt bằng chung của tỉnh (Bảng B bằng mặt bằng chung tỉnh).

+ Các lớp khác: Tỷ lệ HS lên lớp vượt so với đăng ký đầu năm.

- Hiệu quả đào tạo: cao hơn so với năm học trước của đơn vị hoặc cao hơn bình quân chung của bảng.

- Tỷ lệ học sinh bỏ học: có giảm so với năm học trước của đơn vị hoặc thấp hơn bình quân chung của bảng.

- Có học sinh giỏi các môn văn hóa vòng tỉnh hoặc đạt giải trong Hội khỏe Phù Đổng, cuộc thi khoa học-kỹ thuật cấp tỉnh.

- Huy động 99% trở lên học sinh hoàn thành chương trình tiểu học ra lớp 6 (Bảng B: 98% trở lên).

- Công tác phổ cập GD THCS và phổ cập bậc trung học: tham gia và hoàn thành kế hoạch.

2. Tiêu chuẩn 2: Giáo viên tham gia hội giảng đạt vòng tỉnh hoặc đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp tỉnh; hoặc đạt giải hội thi đồ dùng dạy học cấp tỉnh trở lên; hoặc đạt hội thi GVCN giỏi cấp tỉnh; hoặc đạt hội thi Sử dụng thiết bị dạy học sáng tạo và hiệu quả cấp tỉnh.

3. Tiêu chuẩn 3: (Như tiêu chuẩn 3 tập thể trường lao động tiên tiến).

4. Tiêu chuẩn 4:

HỮU NGHỊ
3
JC.V.
TẠO
CHÍNH

- Xây dựng và công bố công khai các tiêu chí thi đua cụ thể, thiết thực, có đầy đủ cơ sở khoa học, minh chứng rõ ràng, phù hợp với thực tế, đặc thù của nhà trường.

- Có 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành nhiệm vụ, trong đó 70% cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên, có chiến sĩ thi đua cơ sở. Không có người bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Có sáng kiến của Ban Giám hiệu (Hiệu trưởng hoặc phó HT) được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận (cán bộ quản lý có thể tham gia viết sáng kiến với giáo viên đăng ký danh hiệu chiến sĩ thi đua tỉnh, đảm bảo không quá 2 cá nhân/sáng kiến).

5. Tiêu chuẩn 5:

- Thu bảo hiểm y tế: đạt 100%.

- Nếu trường có chi bộ thì chi bộ phải “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

III. TẬP THỂ ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ TẶNG CỜ THI ĐUA CẤP TỈNH:

Tập thể được đề nghị tặng Cờ thi đua cấp tỉnh là tập thể xuất sắc nhất trong số các tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc của Khối, có đăng ký danh hiệu Cờ thi đua cấp tỉnh, ký giao ước thi đua từ đầu năm học, cuối năm học được chấm theo thang điểm của Khối quy định, đơn vị đạt số điểm cao nhất sẽ được đề nghị.

PHẦN C: QUY TRÌNH XÉT VÀ CÔNG NHẬN

Danh hiệu thi đua thuộc Khối trung học cơ sở được xét và công nhận theo năm học, mỗi năm học xét công nhận một lần, quy trình xét chọn như sau:

1. DANH HIỆU LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN:

- Bước 1: Căn cứ vào các tiêu chuẩn danh hiệu lao động tiên tiến, mỗi cá nhân viết bản tự đánh giá và xếp loại. Các tổ kiểm tra việc hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân đối chiếu với bản tự đánh giá xếp loại của cá nhân để xét chọn, lập danh sách xét chọn đề nghị Hội đồng thi đua – khen thưởng (HĐTĐ – KT) trường xét chọn.

- Bước 2: HĐTĐ – KT trường căn cứ đề nghị của tổ, căn cứ vào tiêu chuẩn thi đua, căn cứ ý kiến của từng thành viên hội đồng để xét chọn theo tỷ lệ quy định.

- Bước 3: HĐTĐ – KT trường trình HĐTĐ-KT phòng GDĐT huyện, thành phố xét; trình HĐTĐ-KT huyện, thành phố xét, Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định công nhận, khen thưởng.

2. DANH HIỆU CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ

- Bước 1, 2 xét giống như lao động tiên tiến theo tiêu chuẩn CSTĐ cơ sở nhưng không quá 15% trong số các cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, trong đó bảo đảm không quá 1/3 là cán bộ quản lý của đơn vị (Nếu đơn vị có từ 1 đến 3 cán bộ quản lý thì chỉ xét đề nghị 01 người, trường hợp khác thực hiện theo quy định).

- Bước 3: HĐTĐ-KT trường trình HĐTĐ-KT phòng GDĐT huyện, thành phố xét; trình HĐTĐ-KT huyện, thành phố xét, Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định công nhận, khen thưởng.

- Đối với đơn vị có số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dưới 7 người thì được xét 01 Chiến sĩ thi đua cơ sở.

3. DANH HIỆU CHIẾN SĨ THI ĐUA CẤP TỈNH

- Cá nhân đề nghị công nhận danh hiệu thi đua cấp tỉnh phải có thành tích xuất sắc, tiêu biểu; được hội đồng TĐKT của đơn vị bỏ phiếu kín đạt tỷ lệ từ 90 % trở lên trong số 15% các cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở.

- Bước 1, 2 như xét lao động tiên tiến nhưng theo tiêu chuẩn CSTĐ cấp tỉnh.

- Bước 3: HĐĐĐ-KT trường trình HĐĐĐ-KT phòng GDĐT huyện, thành phố xét; trình HĐĐĐ-KT huyện, thành phố xét; trình HĐĐĐ-KT tỉnh xét, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận, khen thưởng.

4. DANH HIỆU CHIẾN SĨ THI ĐUA TOÀN QUỐC

- Bước 1, 2: như xét danh hiệu lao động tiên tiến nhưng theo tiêu chuẩn CSTĐ toàn quốc.

- Bước 3: HĐĐĐ-KT trường trình HĐĐĐ-KT phòng GDĐT huyện, thành phố xét; trình HĐĐĐ-KT huyện, thành phố xét; trình HĐĐĐ-KT tỉnh xét; trình HĐĐĐ-KT Trung ương xét và đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận, khen thưởng.

5. DANH HIỆU TRƯỜNG LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN:

- Bước 1: Căn cứ vào tiêu chuẩn, nhà trường viết báo cáo thành tích năm học. Nhà trường tập trung đủ các loại hồ sơ, đề nghị HĐĐĐ-KT trường xét theo tiêu chuẩn danh hiệu trường (đơn vị) tiên tiến.

- Bước 2: HĐĐĐ-KT trường trình HĐĐĐ-KT phòng GDĐT huyện, thành phố xét; trình HĐĐĐ-KT huyện, thành phố xét, Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định công nhận, khen thưởng.

6. DANH HIỆU TRƯỜNG LAO ĐỘNG XUẤT SẮC:

- Bước 1: Như xét tập thể Lao động tiên tiến

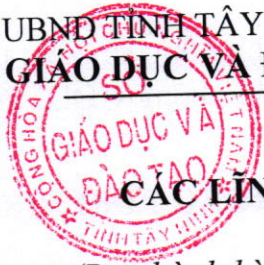
- Bước 2: HĐĐĐ-KT trường trình HĐĐĐ-KT phòng GDĐT huyện, thành phố xét; trình HĐĐĐ-KT huyện, thành phố xét; trình HĐĐĐ-KT tỉnh xét, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận, khen thưởng.

7. XÉT TẶNG CỜ THI ĐUA CẤP TỈNH:

- Hội đồng TĐKT phòng GDĐT huyện, thành phố căn cứ theo tiêu chuẩn cờ thi đua cấp tỉnh, xét theo thang điểm, chọn đơn vị dẫn đầu cấp học để trình HĐĐĐ-KT huyện xét, trình HĐĐĐ-KT tỉnh xét, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trao tặng.

- Đối với danh hiệu thi đua Cờ thi đua xuất sắc của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở kết quả bình bầu của các Khối thi đua trong ngành, Hội đồng TĐ-KT Ngành GDĐT xét, hiệp y đề nghị HĐĐĐ-KT tỉnh xét, trình HĐĐĐ-KT Trung ương xét và đề nghị Thủ tướng Chính phủ ra quyết định công nhận, khen thưởng.

* **Lưu ý:** Chú trọng xét, đề nghị danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với các cá nhân là người trực tiếp giảng dạy, lao động, công tác và các cá nhân có nhiều sáng tạo trong giảng dạy, lao động, công tác.



QUY ĐỊNH
CÁC LĨNH VỰC CÔNG TÁC ÁP DỤNG CHO KHỐI THI ĐUA
CÁC PHÒNG GIÁO DỤC- ĐÀO TẠO
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3047/QĐ-SGDĐT ngày 07 / 12/2018
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Năm học 2018 - 2019 tiếp tục quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ Tây Ninh lần thứ X, Luật Giáo dục 2005, và các nhiệm vụ đề ra trong chiến lược phát triển giáo dục 2010-2020; thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”. Trên cơ sở Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, Thông tư 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ GDĐT hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục; Công văn số 4843/BGDĐT-TĐKT, ngày 19/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” và xét khen thưởng năm học 2018-2019, các văn bản hướng dẫn công tác thi đua của Trung ương và của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Tây Ninh, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng các lĩnh vực công tác nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” khối phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thành phố, cụ thể như sau:

A. LĨNH VỰC CÔNG TÁC VÀ QUY ĐỊNH CHO ĐIỂM

I. Số lĩnh vực công tác:

1. Giáo dục Mầm non;
2. Giáo dục Tiểu học;
3. Giáo dục Trung học;
4. Giáo dục Thường xuyên;
5. Giáo dục Dân tộc;
6. Giáo dục chính trị tư tưởng và công tác học sinh, sinh viên;
7. Giáo dục thể chất;
8. Công tác Kế hoạch - Tài chính;
9. Công tác Thanh tra;
10. Công tác Pháp chế;
11. Công tác văn phòng;
12. Công tác thi đua - khen thưởng;
13. Thực hiện các cuộc vận động.

II. Quy định cho điểm từng lĩnh vực công tác:



Thang điểm đánh giá 13 lĩnh vực công tác theo quy định, tổng số điểm thực hiện các lĩnh vực công tác là 180 điểm (hoặc 170 điểm đối với các phòng GDĐT thực hiện 12 lĩnh vực công tác).

B. NỘI DUNG TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỂM ĐÁNH GIÁ TỪNG LĨNH VỰC CÔNG TÁC

1. Giáo dục Mầm non (25 điểm).

- Triển khai, thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo và báo cáo định kỳ có chất lượng, đúng thời hạn; chủ động, sáng tạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện của địa phương. (2.0 điểm).

- Không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với đội ngũ theo quy định và có chính sách đặc thù của địa phương. Thực hiện có hiệu quả việc bồi dưỡng, đánh giá đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn Hiệu trưởng (3.0 điểm).

- Lồng ghép có hiệu quả chương trình, dự án để tăng cường cơ sở vật chất; đảm bảo đủ đồ dùng, đồ chơi, công trình vệ sinh, nước sạch, bếp ăn an toàn đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ. Tăng số lượng trường đạt chuẩn Quốc gia (4.0 điểm).

- Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi. Tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường. Củng cố, phát triển, quy mô trường lớp, phát triển loại hình trường ngoài công lập (3.0 điểm).

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng và béo phì so với đầu năm học. Triển khai có hiệu quả chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ, trường. (4.0 điểm).

- Tăng tỷ lệ trường thực hiện tự đánh giá, đánh giá ngoài. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, đảm bảo 3 công khai trong các cơ sở giáo dục mầm non. Có giải pháp quản lý cơ sở giáo dục mầm non, đặc biệt cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ (3.0 điểm).

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ theo quy định. Quan tâm đến giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn (3.0 điểm).

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và huy động sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ; thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục; thu hút nguồn lực đầu tư cho giáo dục mầm non (3.0 điểm).

2. Giáo dục Tiểu học (25 điểm)

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương. Có giải pháp cụ thể nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục (4 điểm).

- Đổi mới phương pháp dạy học, cách thức tổ chức lớp học, hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 22/2016/TT-

BGDĐT ngày 22/9/2016 đảm bảo trung thực, khách quan, chính xác góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng dạy học. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống một cách thiết thực, hiệu quả (4 điểm).

- Nâng cao chất lượng dạy học tin học, ngoại ngữ (đặc biệt là tiếng Anh). Có giải pháp phù hợp nâng tỉ lệ học sinh lớp 3, 4, 5 được học tiếng Anh, Tin học; học sinh lớp 1 và 2 (ở những cơ sở giáo dục đảm bảo các điều kiện và học sinh có nhu cầu) được học tự chọn môn Tiếng Anh, Tin học (3 điểm).

- Có giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, nâng cao chất lượng học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, không để xảy ra bạo lực học đường (3 điểm).

- Phát triển đội ngũ, tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng giáo viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Đảm bảo đủ về số lượng, hợp lí về cơ cấu và tỉ lệ giáo viên/lớp đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Có kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (3 điểm).

- Đổi mới công tác quản lý, đẩy mạnh phân cấp, giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục. Tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục (3 điểm).

- Duy trì, nâng cao chất lượng, mức độ đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học, hạn chế tối đa học sinh bỏ học. Phát huy hiệu quả, nâng cao chất lượng, tỉ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia. Nâng cao chất lượng và tỉ lệ học sinh học 2 buổi/ngày (3 điểm).

- Thực hiện đúng, nghiêm các quy định trong công tác thi đua, khen thưởng, kiểm tra đánh giá học sinh, kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục, trường chuẩn quốc gia và các công tác khác đảm bảo đúng thực chất không chạy theo thành tích. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định (2 điểm).

3. Giáo dục Trung học (35 điểm)

- Tổ chức và quản lý việc thực hiện chương trình giáo dục phù hợp; gắn giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và giáo dục cộng đồng (5 điểm).

- Tổ chức và quản lý việc phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục gắn với đổi mới cơ chế tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn để sử dụng thường xuyên và hiệu quả phương pháp dạy học tích cực, không để xảy ra bạo lực học đường (5 điểm).

- Tổ chức và quản lý việc thực hiện công tác thi, kiểm tra, đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; tổ chức tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục (5 điểm).

- Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo chất lượng giáo dục (5 điểm).

- Chỉ đạo, tổ chức và quản lý việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở (5 điểm).

- Chỉ đạo, tổ chức và quản lý việc tăng cường điều kiện đảm bảo để mở rộng và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh (5 điểm).

- Chỉ đạo, tổ chức và quản lý việc tăng cường điều kiện đảm bảo và ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục (5 điểm).

4. Giáo dục Thường xuyên (10 điểm)

1. Công tác tuyên truyền (1,0 điểm)

a. Triển khai Chỉ thị nhiệm vụ năm học, các văn bản chỉ đạo của ngành; Tích cực tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng về mục đích, ý nghĩa, lợi ích của học tập suốt đời-xây dựng xã hội học tập (0,5 điểm).

b. Có đủ Báo Giáo dục thời đại cho các trung tâm Văn hoá- thể thao - Học tập cộng đồng (trung tâm VH TT-HTCĐ) (0,5 điểm).

2. Củng cố và phát triển hiệu quả, bền vững các trung tâm VH TT-HTCĐ: (4,5 điểm)

a. Các trung tâm VH TT-HTCĐ xã, phường, thị trấn có đủ ban lãnh đạo, nhân sự theo quy định (0,25 điểm).

b. Cử đủ giáo viên quản lý HTCĐ tại trung tâm (0,25 điểm).

c. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các trung tâm VH TT-HTCĐ (0,25 điểm).

d. Thực hiện hiệu quả Thông tư 96/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với trung tâm VH TT-HTCĐ; cấp đủ kinh phí hoạt động thường xuyên cho các trung tâm VH TT-HTCĐ vào tài khoản của trung tâm (0,75 điểm).

e. Có 80% trở lên trung tâm VH TT-HTCĐ mở chuyên đề theo kế hoạch chung hàng năm của tỉnh (tính bình quân số chuyên đề/ tháng tại thời điểm đánh giá) (1,5 điểm).

g. Số trung tâm VH TT-HTCĐ hoạt động có hiệu quả: (1,5 điểm).

- Có từ 70% trở lên số trung tâm hoạt động có hiệu quả khá và tốt (có ít nhất 10% trung tâm tốt, không có trung tâm yếu) (1,5 điểm).

- Có từ 50% trở lên số trung tâm hoạt động có hiệu quả khá trở lên (không có trung tâm yếu) (1,0 điểm).

- Có dưới 50% trở lên số trung tâm hoạt động có hiệu quả khá trở lên (không có trung tâm yếu) (0,5 điểm).

- Có trung tâm hoạt động yếu (0 điểm).

3. Công tác xóa mù chữ, sau xóa mù chữ, phổ cập giáo dục (3,0 điểm).

a. Công tác xóa mù chữ, sau xóa mù chữ. (2 điểm).

– Giữ vững tỷ lệ biết chữ Mức độ 1 và Mức độ 2 như năm trước liền kề (1,0 điểm).

– Có 70% trở lên xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) hoặc nâng tỷ lệ từ 30% trở lên xã đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 so với năm học trước (1,0 điểm).

– Có 50% trở lên xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) hoặc nâng tỷ lệ từ 20% trở lên xã đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 so với năm học trước (0,75 điểm).

– Có 30% trở lên xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) hoặc nâng tỷ lệ từ 15% trở lên xã đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 so với năm học trước (0,5 điểm).

– Có 10% trở lên xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) hoặc nâng tỷ lệ từ 10% trở lên xã đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 so với năm học trước (0,25 điểm).

b. Công tác phổ cập giáo dục (1,0 điểm).

– Giữ vững chuẩn phổ cập THCS, GDTTrH như năm trước liền kề (0,5 điểm).

– Tăng tỷ lệ người từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS từ 1% trở lên so với năm trước liền kề (0,5 điểm).

4. Công tác quản lý, thực hiện chế độ báo cáo (1,5 điểm).

a. Đánh giá hoạt động các trung tâm VHTT-HTCD hàng năm, báo cáo về Sở (0,5 điểm).

b. Báo cáo đủ, đúng thời gian quy định các báo cáo tháng, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học, thi đua khen thưởng. (Báo cáo thiếu, không cho điểm) (0,5 điểm).

c. Thực hiện tốt hồ sơ sổ sách quản lý về công tác XMC – sau XMC, phổ cập, HTCD đúng quy định (0,5 điểm).

5. Giáo dục dân tộc (10 điểm)

- Thực hiện củng cố phát triển quy mô, mạng lưới các trường lớp (2 điểm);

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục trong trường phổ thông. Đảm bảo cho học sinh các trường bán trú có chỗ ở an toàn, đủ ăn, đủ mặc, đủ sách học (2 điểm);

- Đảm bảo chất lượng dạy tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số; xây dựng và triển khai tốt các phương án dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở cấp tiểu học. Quản lý, chỉ đạo dạy học tiếng dân tộc thiểu số theo chương trình và sách giáo khoa của Bộ đã ban hành (2 điểm);

- Có cán bộ phụ trách giáo dục dân tộc hoặc đầu mối quản lý chỉ đạo giáo dục dân tộc. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, phát triển cả số lượng và chất lượng ở các cấp học. Tổ chức bồi dưỡng giáo viên dạy lớp ghép, giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số (2 điểm);

- Thực hiện tốt chế độ chính sách giáo dục dân tộc. Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với học sinh dân tộc thiểu số, nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục công tác ở vùng dân tộc thiểu số (2 điểm).

6. Giáo dục chính trị tư tưởng và công tác học sinh, sinh viên (10 điểm).

- Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (2.5 điểm).

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội (2.5 điểm).

- Thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ứng xử văn hóa; tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, câu lạc bộ cho học sinh (2.5 điểm).

- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với học sinh; có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trường học đối với học sinh (2.5 điểm).

7. Giáo dục thể chất (10 điểm).

- Đảm bảo 100% số trường thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình môn học giáo dục thể chất trong chương trình giáo dục, có từ 60% số trường trở lên có công trình thể dục thể thao (1.5 điểm).

- Có ít nhất 90% số trường trở lên duy trì hoạt động câu lạc bộ thể thao và duy trì thường xuyên tập võ cổ truyền, thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ và có tổ chức giải thể thao cấp trường cho học sinh; có tham gia giải thể thao cấp ngành (1.5 điểm).

- Có từ 80% số trường trở lên có kế hoạch triển khai công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; có từ 50% trở lên cơ sở giáo dục tổ chức dạy bơi cho học sinh trong hoặc ngoài nhà trường (2 điểm).

- Có ít nhất 80% số trường có đội ngũ giáo viên thể dục đủ về số lượng và đạt tiêu chuẩn, trình độ đào tạo theo quy định; 90% cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức đánh giá, xếp loại thể lực học sinh (1 điểm).

- 100% số trường tổ chức tốt bữa ăn bán trú đảm bảo dinh dưỡng; 90% số trường học có đủ công trình nước sạch, công trình vệ sinh hợp vệ sinh; 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế (2 điểm).

- Đảm bảo 100% cơ sở giáo dục phổ thông không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh, bệnh tật nghiêm trọng và không có trẻ em, học sinh tử vong do tai nạn thương tích trong trường học (2 điểm).

8. Công tác Kế hoạch -Tài chính (10 điểm).

- Quy hoạch lại mạng lưới trường, lớp học gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; lập và nộp kế hoạch đúng hạn; thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch hàng năm; thực hiện chính sách và xây dựng chính sách của địa phương (3 điểm).

- Chấp hành đúng các quy định chính sách pháp luật về phí, lệ phí, không để xảy ra tình trạng lạm thu; thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý tài chính, chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo (3 điểm).

- Thực hiện đúng quy định về quản lý tài sản và thiết bị giảng dạy (2 điểm).

- Phát triển quy mô giáo dục ngoài công lập; kết quả huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân cho phát triển giáo dục và đào tạo; sự tham gia của cộng đồng xã hội (1 điểm).

- Thực hiện công tác công khai đúng quy định (1 điểm).

9. Công tác thanh tra (10 điểm)

- Xây dựng, kiện toàn đội ngũ thanh tra viên, công tác viên thanh tra đảm bảo về cơ cấu, số lượng; được bồi dưỡng theo quy định; đảm bảo các điều kiện cho hoạt động thanh tra (cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí hoạt động, bồi dưỡng, tập huấn...)(3 điểm).

- Xây dựng kế hoạch thanh tra có trọng tâm, trọng điểm gắn với việc thực hiện 9 nhiệm vụ, 5 giải pháp và các vấn đề nóng của ngành, phân biệt rõ thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành (1 điểm).

- Tổ chức hoạt động thanh tra đúng quy trình, kết luận thanh tra đúng pháp luật, phản ánh đúng thực tế khách quan; tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra bài bản (2 điểm).

- Tổ chức tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng theo quy định không để phát sinh điểm nóng và nhiều đơn thư vượt cấp (1 điểm).

- Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc trong công tác kiểm tra; phối hợp với thanh tra huyện và các đơn vị có liên quan trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo phòng chống tham nhũng; trong xử lý các vụ việc sai phạm, tiêu cực về giáo dục trên địa bàn. (1 điểm).

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định (2 điểm).

10. Công tác pháp chế (10 điểm)

- Xây dựng và phát huy vai trò của cán bộ kiêm nhiệm công tác pháp chế tại địa phương; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định (2 điểm).

- Chủ trì hoặc tham mưu, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong công tác soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân;

thực hiện góp ý các văn bản có liên quan đến giáo dục; xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành trong phạm vi ngành tại địa phương (2 điểm).

- Thực hiện công tác kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến giáo dục, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo đổi mới, sáng tạo trong công tác dạy và học (2 điểm).

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường; tổ chức triển khai “Ngày pháp luật” (2 điểm).

- Tổ chức thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực giáo dục ở địa phương; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, xử lý việc chấp hành pháp luật về giáo dục của các cơ sở giáo dục trên địa bàn (2 điểm).

11. Công tác văn phòng (10 điểm)

- Xây dựng kế hoạch công tác truyền thông, chủ động phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông xử lý kịp thời, chính xác những bức xúc về giáo dục xảy ra trên địa bàn; thực hiện đầy đủ báo cáo về công tác truyền thông hàng tháng về Văn phòng Sở theo quy định, thường xuyên chia sẻ thông tin về tình hình giáo dục với lãnh đạo địa phương và lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo (4 điểm).

- Có chương trình, kế hoạch công tác năm học, học kỳ, tháng, tuần; thực hiện báo cáo thống kê, tổng hợp định kỳ và đột xuất đầy đủ, chất lượng và đúng thời gian theo quy định của Sở (3 điểm).

- Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ tốt các hoạt động của ngành và của đơn vị, đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự và tài sản của đơn vị (1 điểm).

- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính tại phòng GDĐT (2 điểm).

12. Công tác thi đua, khen thưởng (10 điểm)

- Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”. Xây dựng và công bố công khai các tiêu chí thi đua cụ thể, thiết thực, có đầy đủ cơ sở khoa học, minh chứng rõ ràng, phù hợp với thực tế, đặc thù của đơn vị (3 điểm).

- Thực hiện tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến (3 điểm).

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, nộp hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng đúng quy định (2.5 điểm).

- Đảm bảo tỷ lệ khen thưởng giáo viên và cán bộ quản lý đúng quy định (1.5 điểm).

13. Thực hiện các cuộc vận động (5 điểm)

- Có giải pháp hiệu quả trong việc vận động cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động tạo chuyển biến tích cực về nhận thức và tạo sự đồng thuận trong thực hiện những nội dung đổi mới của ngành; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Ban Thanh tra nhân dân trong các trường học hoạt động có hiệu quả (2 điểm).

- Có giải pháp để cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động thực hiện đổi mới, sáng tạo với phương châm “*Mỗi giờ lên lớp là một bước tiến trong giảng dạy, mỗi ngày đến trường có một đổi mới trong công việc*” và triển khai một cách hiệu quả các nhóm “*Nhà giáo cùng nhau phát triển*”; thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động của ngành. (3 điểm).

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. XÉT LĨNH VỰC CÔNG TÁC:

1. Các lĩnh vực công tác trên được đánh giá theo số điểm của từng lĩnh vực công tác quy định; trong đó các huyện xét lĩnh vực dân tộc gồm: Tân Biên, thành phố Tây Ninh, Châu Thành, Tân Châu.

2. Mỗi lĩnh vực công tác được xem xét qua các số liệu cụ thể, đánh giá từng chỉ tiêu vượt mức (từ 90% điểm trở lên), đạt mức (từ 80% điểm trở lên), chưa đạt mức (dưới 80% điểm); trên cơ sở báo cáo, đánh giá của các phòng GDĐT và kết quả kiểm tra thi đua của Đoàn kiểm tra thi đua của Hội đồng thi đua, khen thưởng ngành.

3. Phòng chức năng chủ trì cùng Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng ngành kiểm tra, thẩm định và đề xuất, trình Hội đồng thi đua, khen thưởng Ngành xem xét, trình Giám đốc Sở GDĐT công nhận lĩnh vực công tác, khen thưởng hoặc đề xuất cấp trên khen thưởng theo quy định.

Để khen thưởng đúng với thành tích của các phòng giáo dục và đào tạo, các phòng chuyên môn thuộc Sở GDĐT được giao chủ trì các lĩnh vực công tác cần xây dựng định mức đánh giá khen thưởng của mỗi lĩnh vực theo 3 mức đánh giá: *Vượt mức, Đạt mức và Chưa đạt mức.*

II. TIÊU CHUẨN XÉT DANH HIỆU TẬP THỂ (PHÒNG GDĐT):

A. XẾP HẠNG ĐƠN VỊ:

Căn cứ vào kết quả tự chấm điểm của đơn vị, Hội đồng TĐKT ngành họp xét và tham mưu Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xếp hạng các phòng giáo dục và đào tạo theo quy định.

B. DANH HIỆU THI ĐUA:

1. Tập thể lao động tiên tiến:

- Đơn vị phải được xếp hạng 7 trở lên.
- Có từ 50% số cán bộ, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên, không có người bị kỷ luật hình thức cảnh cáo trở lên.

- Gương mẫu chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức quản lý trường có nền nếp, hiệu quả, xây dựng tập thể trong sạch vững mạnh, làm tốt công tác thi đua khen thưởng, cụ thể:

+ Tổ chức bộ máy phòng GDĐT đồng bộ, gọn nhẹ. Thực hiện điều hành và quản lý công tác giáo dục khoa học, có hiệu quả theo đúng qui chế qui định của ngành.

+ Tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục. Xây dựng quan hệ gắn bó, phát huy vai trò của Ban Đại diện cha mẹ HS.

+ Thực hiện tốt qui chế dân chủ, công khai trong nhà trường. Trong năm học thực hiện đầy đủ việc kiểm tra, thanh tra theo qui chế thanh tra. Có nhiều giải pháp chăm lo cải thiện đời sống cho giáo viên, công nhân viên.

+ Tập thể đơn vị đoàn kết nhất trí, gương mẫu chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.

2. Tập thể lao động xuất sắc: Phải đạt tập thể lao động tiên tiến và các tiêu chuẩn:

- Đơn vị phải được xếp hạng 5 trở lên.
- 100% cán bộ, nhân viên hoàn thành nhiệm vụ, có ít nhất 70% số cán bộ, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến, có Chiến sỹ thi đua cơ sở, không có người bị kỷ luật hình thức cảnh cáo trở lên.
- Có sáng kiến của Lãnh đạo phòng GDĐT được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận.

3. Đề nghị tặng Cờ dẫn đầu phong trào thi đua của UBND tỉnh: Phòng GDĐT được xét, trình UBND tỉnh tặng Cờ dẫn đầu phong trào thi đua:

- Có đăng ký, tổ chức ký kết giao ước thi đua đầu năm học.
- Tập thể xếp hạng nhất trong số các tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc của Khối phòng GDĐT.

C. QUY TRÌNH HỒ SƠ

- Phòng GDĐT lập hồ sơ thi đua:
+ Tờ trình đề nghị xét danh hiệu tập thể tặng Cờ dẫn đầu phong trào thi đua, cá nhân đề nghị tặng Bằng khen Bộ Trưởng Bộ GDĐT.

+ Báo cáo thành tích theo mẫu báo cáo thành tích quy định (báo cáo đánh giá từng chỉ tiêu, có tổng hợp chung đánh giá tiêu chí theo 03 mức, đề nghị xét công nhận danh hiệu thi đua).

- Cuối năm học, phòng GDĐT họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành GDĐT huyện, thành phố để đánh giá, xét và tập hợp hồ sơ trình UBND huyện, thành phố xét công nhận và trình UBND tỉnh xét công nhận các danh hiệu tập thể và cá nhân của phòng theo quy định.

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành GDĐT xét, đề nghị HĐ TĐKT tỉnh xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận tặng Cờ dẫn đầu phong trào thi đua của UBND tỉnh đối với phòng giáo dục và đào tạo và đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ GDĐT tặng Cờ và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT theo quy định.

D. Phục lục tự đánh giá thực hiện các lĩnh vực công tác

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	1. Giáo dục mầm non	25
1	Triển khai, thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo và báo cáo định kỳ có chất lượng, đúng thời hạn; chủ động, sáng tạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện của địa phương.	2
2	Không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với đội ngũ theo quy định và có chính sách đặc thù của địa phương. Thực hiện có hiệu quả việc bồi dưỡng, đánh giá đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn Hiệu trưởng.	3

3	Lồng ghép có hiệu quả chương trình, dự án để tăng cường cơ sở vật chất; đảm bảo đủ đồ dùng, đồ chơi, công trình vệ sinh, nước sạch, bếp ăn an toàn đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ. Tăng số lượng trường đạt chuẩn Quốc gia.	4	
4	Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi. Tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường. Củng cố, phát triển, quy mô trường lớp, phát triển loại hình trường ngoài công lập.	3	
5	Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng và béo phì so với đầu năm học. Triển khai có hiệu quả chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ, trường.	4	
6	Tăng tỷ lệ trường thực hiện tự đánh giá, đánh giá ngoài. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, đảm bảo 3 công khai trong các cơ sở giáo dục mầm non. Có giải pháp quản lý cơ sở giáo dục mầm non, đặc biệt cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.	3	
7	Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ theo quy định. Quan tâm đến giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.	3	
8	Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và huy động sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ; thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục; thu hút nguồn lực đầu tư cho giáo dục mầm non.	3	
	2. Giáo dục tiểu học	25	
9	Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương. Có giải pháp cụ thể nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục	4	
10	Đổi mới phương pháp dạy học, cách thức tổ chức lớp học, hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 đảm bảo trung thực, khách quan, chính xác góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng dạy học. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống một cách thiết thực, hiệu quả	4	
11	Nâng cao chất lượng dạy học tin học, ngoại ngữ (đặc biệt là tiếng Anh). Có giải pháp phù hợp nâng tỉ lệ học sinh lớp 3, 4, 5 được học tiếng Anh, Tin học; học sinh lớp 1 và 2 (ở những cơ sở giáo dục đảm bảo các điều kiện và học sinh có nhu cầu) được học tự	3	

	chọn môn Tiếng Anh, Tin học	
12	Có giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, nâng cao chất lượng học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, không để xảy ra bạo lực học đường	3
13	Phát triển đội ngũ, tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng giáo viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và tỉ lệ giáo viên/lớp đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Có kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	3
14	Đổi mới công tác quản lý, đẩy mạnh phân cấp, giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục. Tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục	3
15	Duy trì, nâng cao chất lượng, mức độ đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học, hạn chế tối đa học sinh bỏ học. Phát huy hiệu quả, nâng cao chất lượng, tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia. Nâng cao chất lượng và tỉ lệ học sinh học 2 buổi/ngày	3
16	Thực hiện đúng, nghiêm các quy định trong công tác thi đua, khen thưởng, kiểm tra đánh giá học sinh, kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục, trường chuẩn quốc gia và các công tác khác đảm bảo đúng thực chất không chạy theo thành tích. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định	2
	3. Giáo dục trung học	35
17	Tổ chức và quản lý việc thực hiện chương trình giáo dục phù hợp; gắn giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và giáo dục cộng đồng	5
18	Tổ chức và quản lý việc phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục gắn với đổi mới cơ chế tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn để sử dụng thường xuyên và hiệu quả phương pháp dạy học tích cực, không để xảy ra bạo lực học đường	5
19	Tổ chức và quản lý việc thực hiện công tác thi, kiểm tra, đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; tổ chức tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục	5
20	Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo chất lượng giáo dục trung học	5
21	Chỉ đạo, tổ chức và quản lý việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở	5
22	Chỉ đạo, tổ chức và quản lý việc tăng cường điều kiện đảm bảo để	5

	mở rộng và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh		
23	Chỉ đạo, tổ chức và quản lý việc tăng cường điều kiện đảm bảo và ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục	5	
	4. Giáo dục thường xuyên	10	
24	Công tác tuyên truyền	1	
25	Củng cố và phát triển hiệu quả, bền vững các trung tâm VH-TT-HTCĐ	4,5	
26	Công tác xóa mù chữ, sau xóa mù chữ, phổ cập giáo dục	3	
27	Công tác quản lý, thực hiện chế độ báo cáo	1,5	
	5. Giáo dục dân tộc	10	
28	Thực hiện củng cố phát triển quy mô, mạng lưới các trường lớp	2	
29	Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Đảm bảo cho học sinh dân tộc đủ ăn, đủ mặc, đủ sách học	2	
30	Đảm bảo chất lượng dạy tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số; xây dựng và triển khai tốt các phương án dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở cấp tiểu học. Quản lý, chỉ đạo dạy học tiếng dân tộc thiểu số theo chương trình và sách giáo khoa của Bộ đã ban hành	2	
31	Có cán bộ phụ trách giáo dục dân tộc hoặc đầu mối quản lý chỉ đạo giáo dục dân tộc. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, phát triển cả số lượng và chất lượng ở các cấp học. Tổ chức bồi dưỡng giáo viên dạy lớp ghép, giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số	2	
32	Thực hiện tốt chế độ chính sách giáo dục dân tộc. Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với học sinh dân tộc thiểu số, nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục công tác ở vùng dân tộc thiểu số	2	
	6. Giáo dục chính trị tư tưởng và công tác học sinh, sinh viên	10	
33	Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	2.5	
34	Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	2.5	
35	Thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ứng xử văn hóa; tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, câu lạc bộ cho học sinh.	2.5	
36	Thực hiện tốt các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với học sinh; có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trường học đối với học sinh.	2.5	
	7. Giáo dục thể chất	10	

37	Đảm bảo 100% số trường thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình môn học giáo dục thể chất trong chương trình giáo dục, có từ 60% số trường trở lên có công trình thể dục thể thao	1.5
38	Có ít nhất 90% số trường trở lên duy trì hoạt động câu lạc bộ thể thao và duy trì thường xuyên tập võ cổ truyền, thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ và có tổ chức giải thể thao cấp trường cho học sinh; có tham gia giải thể thao cấp ngành	1.5
39	Có từ 80% số trường trở lên có kế hoạch triển khai công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; có từ 50% trở lên cơ sở giáo dục tổ chức dạy bơi cho học sinh trong hoặc ngoài nhà trường	2
40	Có ít nhất 80% số trường có đội ngũ giáo viên thể dục đủ về số lượng và đạt tiêu chuẩn, trình độ đào tạo theo quy định; 90% cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức đánh giá, xếp loại thể lực học sinh	1
41	100% số trường tổ chức tốt bữa ăn bán trú đảm bảo dinh dưỡng; 90% số trường học có đủ công trình nước sạch, công trình vệ sinh hợp vệ sinh; 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế	2
42	Đảm bảo 100% cơ sở giáo dục phổ thông không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh, bệnh tật nghiêm trọng và không có trẻ em, học sinh tử vong do tai nạn thương tích trong trường học	2
8. Công tác kế hoạch tài chính		10
43	Quy hoạch lại mạng lưới trường, lớp học gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông; lập và nộp kế hoạch đúng hạn; thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch hàng năm; thực hiện chính sách và xây dựng chính sách của địa phương.	3
44	Chấp hành đúng các quy định chính sách pháp luật về phí, lệ phí, không để xảy ra tình trạng lạm thu; thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý tài chính, chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo.	3
45	Thực hiện đúng quy định về quản lý tài sản và thiết bị giảng dạy	2
46	Phát triển quy mô giáo dục ngoài công lập; kết quả huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân cho phát triển giáo dục và đào tạo; sự tham gia của cộng đồng xã hội.	1
47	Thực hiện công tác công khai đúng quy định	1
9. Công tác thanh tra		10
48	Xây dựng, kiện toàn đội ngũ thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra đảm bảo về cơ cấu, số lượng; được bồi dưỡng theo quy định; đảm	3

	bảo các điều kiện cho hoạt động thanh tra (cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí hoạt động, bồi dưỡng, tập huấn...).		
49	Xây dựng kế hoạch thanh tra có trọng tâm, trọng điểm gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và các vấn đề nóng của ngành, phân biệt rõ thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành.	1	
50	Tổ chức hoạt động thanh tra đúng quy trình, kết luận thanh tra đúng pháp luật, phản ánh đúng thực tế khách quan; tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra bài bản.	2	
51	Tổ chức tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng theo quy định không để phát sinh điểm nóng và nhiều đơn thư vượt cấp.	1	
52	Hướng dẫn các phòng giáo dục và đào tạo, các đơn vị trực thuộc trong công tác kiểm tra; phối hợp với thanh tra huyện và các đơn vị có liên quan trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo phòng chống tham nhũng; trong xử lý các vụ việc sai phạm, tiêu cực về giáo dục trên địa bàn.	1	
53	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định	2	
	10. Công tác pháp chế	10	
54	Xây dựng và phát huy vai trò của cán bộ kiêm nhiệm công tác pháp chế tại địa phương; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định	2	
55	Chủ trì hoặc tham mưu, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong công tác soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân; thực hiện góp ý các văn bản có liên quan đến giáo dục; xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành trong phạm vi ngành tại địa phương.	2	
56	Thực hiện công tác kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến giáo dục, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo đổi mới, sáng tạo trong công tác dạy và học.	2	
57	Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường; tổ chức triển khai “Ngày pháp luật”.	2	
58	Tổ chức thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực giáo dục ở địa phương; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, xử lý việc chấp hành pháp luật về giáo dục của các cơ sở giáo dục trên địa bàn.	2	
	11. Công tác văn phòng	10	
59	Xây dựng kế hoạch truyền thông, chủ động phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông xử lý kịp thời, chính xác những bức	4	

	xúc về giáo dục xảy ra trên địa bàn; thực hiện báo cáo tháng về Văn phòng Sở theo quy định, thường xuyên chia sẻ thông tin về tình hình giáo dục với lãnh đạo địa phương và lãnh đạo Sở GDĐT.	
60	Có chương trình, kế hoạch công tác năm học, học kỳ, tháng, tuần; thực hiện báo cáo thống kê, tổng hợp định kỳ và đột xuất đầy đủ, chất lượng và đúng thời gian theo quy định của Sở.	3
61	Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ tốt các hoạt động của ngành và của đơn vị, đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự và tài sản của đơn vị	1
62	Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính tại cơ quan.	2
	12. Công tác thi đua, khen thưởng	10
63	Triển khai có hiệu quả phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học” Xây dựng và công bố công khai các tiêu chí thi đua cụ thể, thiết thực, có đầy đủ cơ sở khoa học, minh chứng rõ ràng, phù hợp với thực tế, đặc thù của đơn vị.	3
64	Thực hiện tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến.	3
65	Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo, nộp hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng đúng quy định.	2.5
66	Đảm bảo tỷ lệ khen thưởng giáo viên và cán bộ quản lý đúng quy định	1.5
	13. Thực hiện các cuộc vận động	5.0
67	Có giải pháp hiệu quả trong việc vận động cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động tạo chuyên biên tích cực về nhận thức và tạo sự đồng thuận trong thực hiện những nội dung đổi mới của ngành; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Ban Thanh tra nhân dân trong các trường học hoạt động có hiệu quả	2
68	Có giải pháp để cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động thực hiện đổi mới, sáng tạo với phương châm “ <i>Mỗi giờ lên lớp là một bước tiến trong giảng dạy, mỗi ngày đến trường có một đổi mới trong công việc</i> ” và triển khai một cách hiệu quả các nhóm “ <i>Nhà giáo cùng nhau phát triển</i> ”; thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động của ngành.	3
	Tổng cộng	180

Đ. Đề nghị khen thưởng: (Các lĩnh vực công tác đề nghị khen thưởng)